

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Niềm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Út.
2. Bà Trịnh Thị Trúc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Nghiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hoàng N (Nhi), sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L 1, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Phúc N1, sinh năm: 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L 1, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị Hoàng N trình bày:

Chị với anh Lương Phúc N1 kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 17/6/2003 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, về sau bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do anh N1 thường xuyên rượu chè, về nhà hành hung, đánh chị nhiều lần nên không còn sức chịu đựng nữa. Vợ chồng đã ly thân hơn nửa năm nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lương Phúc N1.

Về con chung: Chị và anh N1 có 01 con chung tên Lương Phúc H (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/3/2004, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, người kia không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Lương Phúc N1 trình bày: Quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và thời gian ly thân như chị N trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định trong thời gian sống chung vợ chồng có xảy ra cự cãi và trong lúc nóng giận anh có dùng tay đánh chị N, nhưng lỗi không phải hoàn toàn do anh. Do đó, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung hiện đang sống với chị N, yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hoàng N được ly hôn với bị đơn anh Lương Phúc N1. Về con chung đề nghị giao cháu Lương Phúc H cho chị Lê Thị Hoàng N

nuôi dưỡng; chị N chưa yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Lê Thị Hoàng N và anh Lương Phúc N1 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định được chị N và anh N1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang vào năm 2003 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hoàng N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc và có con chung nhưng thời gian sau chị N và anh N1 phát sinh mâu thuẫn, chị N cho rằng anh N1 nhiều lần uống rượu về đánh đập chị đến mức chị không còn khả năng chịu đựng nên chị yêu cầu ly hôn. Còn anh N1 cho rằng trong lúc vợ chồng cự cãi anh có đánh vợ một lần, nhưng anh xác định lỗi không hoàn toàn do anh N1 nên anh yêu cầu được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích, động viên để chị N đoàn tụ với anh N1, nhưng không có kết quả, chị N vẫn cương quyết ly hôn còn anh N1 không có động thái tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của chị N và anh N1 là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị Hoàng N được ly hôn với anh Lương Phúc N1.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Hoàng N và anh Lương Phúc N1 có 01 con chung, tên Lương Phúc H (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/3/2004, hiện đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị N và anh N1 đều xác định con theo ai người đó nuôi, người kia không phải cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại văn bản ngày 19/4/2021 cháu Hậu có nguyện vọng tiếp tục sống chung với chị

N, mặt khác từ khi chị N và anh N1 ly thân cho đến nay chị N là người trực tiếp chăm sóc cho cháu H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lương Phúc H cho chị Lê Thị Hoàng N tiếp tục nuôi và dành quyền thăm nom, chăm sóc cho anh N1 là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh N1 xác định vợ chồng không có nợ chung và tự thỏa thuận về tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Lê Thị Hoàng N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hoàng N. Cho chị Lê Thị Hoàng N được ly hôn với anh Lương Phúc N1.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Hoàng N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lương Phúc H (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/4/2004.

Anh Lương Phúc N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị Hoàng N chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị Hoàng N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005225, ngày 04 tháng 3 năm 2021 chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã L;
- Lưu.

Trần Ngọc Niềm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Niêm